



# XÁC ĐỊNH CƠ CẤU ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NAM

Trần Thị Ánh Tuyết\*, Hồ Kiệt

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt:** Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, làm rõ các tác động đến quá trình chuyển đổi cơ cấu đất đai phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn 2010–2017. Từ đó, đề xuất định hướng tái cơ cấu sử dụng đất phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Nam đến năm 2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Trong giai đoạn 2010–2017, thực trạng chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất đã biến động khá lớn với diện tích đất tự nhiên của tỉnh tăng 13.637 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp tăng 92.152 ha tăng hầu hết các loại đất, nhưng riêng diện tích đất lâm nghiệp tăng là do quy hoạch rà soát 3 loại rừng; diện tích đất phi nông nghiệp tăng 4.472 ha; diện tích đất chưa sử dụng giảm 82.987 ha đưa vào sử dụng có hiệu quả; (ii) Để có cơ sở đề xuất những giải pháp sử dụng hiệu quả cơ cấu sử dụng đất để phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Quảng Nam, nghiên cứu tiến hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, thách thức, cơ hội trong việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất để phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp thông qua phân tích những điểm mạnh điểm yếu, cơ hội và thách thức bằng công cụ SWOT; (iii) Định hướng phương án tái cơ cấu sử dụng đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 vẫn chú trọng vào ngành nông nghiệp và đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng một cách triệt để. Dựa vào đó, nghiên cứu đã đưa ra một số đề xuất cụ thể cho công tác tái cơ cấu sử dụng đất tại địa phương.

**Từ khóa:** chuyển đổi cơ cấu đất đai, Quảng Nam, tái cơ cấu, sản xuất nông nghiệp

## 1 Đặt vấn đề

Đất đai là một trong ba nguồn lực cơ bản của các hoạt động kinh tế, là tư liệu sản xuất chủ yếu và đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp [9]. Trong quá trình phát triển lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, vấn đề sử dụng đất hợp lý phải được đặt lên hàng đầu. Mỗi chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong sản xuất nông nghiệp đều có những yêu cầu nhất định mà đất đai cần phải đáp ứng. Xã hội càng phát triển, dân số tăng nhanh kéo theo những đòi hỏi ngày càng tăng về lương thực thực phẩm, chỗ ở cũng như các nhu cầu về văn hóa, xã hội. Con người đã tìm mọi cách để khai thác đất đai nhằm thỏa mãn những nhu cầu ngày càng tăng đó. Như vậy, đất đai – đặc biệt là đất nông nghiệp – có hạn về diện tích nhưng lại có nguy cơ bị suy thoái dưới tác động của thiên nhiên và sự thiếu ý thức của con người trong quá trình sản xuất. Đó còn chưa kể đến sự giảm về diện tích đất nông nghiệp do quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ, trong khi khả năng khai hoang mở rộng diện tích lại rất hạn chế. Do vậy, việc chuyển đổi mục đích sử

\* Liên hệ: [tranthianhtuyet93@hua.edu.vn](mailto:tranthianhtuyet93@hua.edu.vn)

dụng đất có hiệu quả để sử dụng hợp lý theo quan điểm sinh thái và phát triển bền vững đang trở thành vấn đề mang tính chất toàn cầu và được các nhà khoa học trên thế giới cũng như các nhà khoa học ở Việt Nam quan tâm [1].

Quảng Nam là một tỉnh ven biển thuộc khu vực miền Trung của Việt Nam với tổng diện tích tự nhiên là 1.057.47 km<sup>2</sup>, dân số là 1.480.790 người với 5 dân tộc. Tỉnh là đầu mối giao lưu quan trọng nối liền các trung tâm kinh tế lớn là thành phố Đà Nẵng, các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Tây Nguyên. Mặc dù chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu kinh tế nhưng nông nghiệp đã có sự phát triển liên tục và giữ vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Cụ thể, ngành nông nghiệp đã đóng góp quan trọng việc đảm bảo an ninh lương thực cho hơn 60 % dân cư thuộc khu vực nông thôn cũng như nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân. Trong những năm gần đây, với xu thế phát triển chung của đất nước, quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa và đô thị hóa ở đây diễn ra mạnh mẽ. Đất được sử dụng để xây dựng các khu công nghiệp, đất cơ sở hạ tầng, thương mại, dịch vụ phát triển mạnh. Cơ cấu sử dụng đất đến năm 2017 với diện tích đất nông nghiệp là 890.942 ha (84,32 %); đất phi nông nghiệp 91.465 ha (8,65 %), riêng đối với diện tích đất chưa sử dụng là 74.346 ha (7,03 %) đã bộc lộ những yếu điểm nhất định đòi hỏi phải tái cơ cấu đất đai phục vụ cho tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh. Từ đó, đề xuất định hướng và một số giải pháp để tái cơ cấu sử dụng đất phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Nam đến năm 2025.

## 2 Phương pháp

### Thu thập số liệu

Số liệu về tài nguyên đất như: quỹ đất và các đặc trưng về thổ nhưỡng, địa hình; phân bố sử dụng đất, các loại hình sử dụng đất, tình hình chuyển mục đích sử dụng đất và các số liệu có liên quan đến sử dụng đất khác được lấy ở Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Nam. Bên cạnh đó, bài báo cũng tham khảo các báo cáo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương trước khi đưa ra phương án tái cơ cấu sử dụng đất.

**Phỏng vấn chuyên gia:** Tiến hành phỏng vấn Trưởng phòng và chuyên viên văn phòng thuộc Sở Tài nguyên Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam về thực trạng sử dụng đất và quá trình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất và thực trạng chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp cụ thể về lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp...

**Phân tích tổng hợp số liệu:** Tiến hành tổng hợp và phân tích kết quả các số liệu thực trạng chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, giá trị sản xuất và cơ cấu ngành nông nghiệp. Số liệu trên thực tế thu thập được được xử lý bằng phần mềm Excel.

**Phân tích SWOT:** nghiên cứu dùng khung phân tích SWOT (Strength, Weakness, Opportunities, Threats) để xác định được những yếu tố tác động đến việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất phục vụ cho việc tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Khung phân tích SWOT được trình bày dưới dạng lưới, bao gồm 4 phần thể hiện 4 nội dung chính là điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

### 3 Kết quả

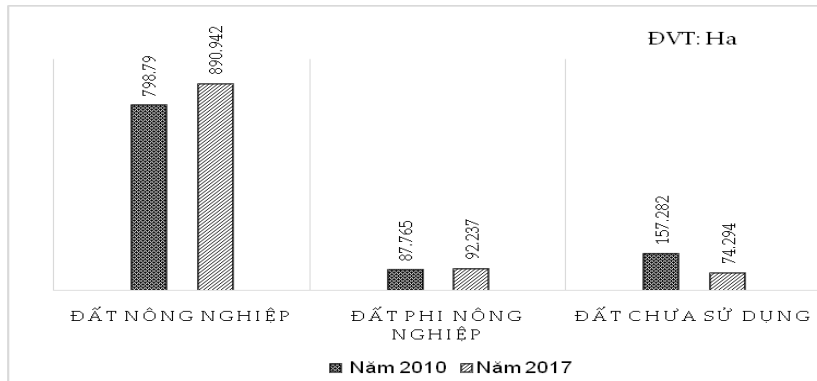
#### 3.1 Thực trạng chuyển đổi cơ cấu đất đai tỉnh Quảng Nam

Hình 1 cho thấy quá trình chuyển đổi mục đích từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp với tốc độ khá chậm. Tỷ lệ đất phi nông nghiệp và chưa sử dụng có xu hướng giảm trong khi tỷ lệ nông nghiệp tăng lên. Cụ thể:

– Nhóm đất nông nghiệp: so với năm 2010, nhóm đất nông nghiệp năm 2017 tăng 92.152 ha, trong đó tăng hầu hết ở các loại đất, riêng đất nông nghiệp khác giảm. Nguyên nhân là do việc người dân chuyên canh sản xuất, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng có hiệu quả, đối với các huyện đồng bằng thì sử dụng đất bằng chưa sử dụng để trồng các cây hàng năm, trồng rau màu đem lại thu nhập ổn định; đối với các huyện miền núi, người dân trồng các loại cây lâu năm chủ yếu là trồng keo đem lại thu nhập cao. Đối với các huyện đồng bằng ven biển như Điện Bàn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành do điều kiện khí hậu phù hợp nên việc mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản cũng được người dân phát triển.

– Nhóm đất phi nông nghiệp: so với năm 2010, diện tích nhóm đất phi nông nghiệp tăng 4.472 ha, trong đó tăng hầu hết ở các loại đất, riêng đất sông suối, mặt nước chuyên dùng, đất phi nông nghiệp khác giảm. Nguyên nhân chủ yếu là do việc phát triển hạ tầng, kỹ thuật, việc phát triển mạng lưới giao thông rộng khắp trên địa bàn tỉnh như đường Hồ Chí Minh, Đông Trường Sơn, Quốc lộ 14B, 14E..., xây dựng các khu, cụm công nghiệp, nhiều trụ sở làm việc được xây dựng mới.

– Nhóm đất chưa sử dụng: so với năm 2010, nhóm đất chưa sử dụng giảm 82.987 ha do chủ chuyển sang đất nông nghiệp, phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng được đưa vào sử dụng có hiệu quả.



Nguồn: Báo cáo thuyết minh thống kê đất đai năm 2010 và 2017

**Hình 1.** Biến động một số quỹ đất chính tại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2010–2017

### 3.2 Thực trạng chuyển đổi cơ cấu ngành sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Nam

Kết quả thực hiện các mục tiêu kế hoạch kinh tế – xã hội đã được cải thiện, duy trì mức tăng trưởng khá. Năm 2015 và năm 2016, mặc dù bị tác động bởi các yếu tố khách quan và chủ quan như thời tiết không thuận lợi, tác nhân sâu bệnh, giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao..., nhưng kết quả sản xuất của ngành nông, lâm, thủy sản vẫn tương đối ổn định, duy trì tốc độ phát triển tương đương so với cùng kỳ năm trước.

#### Chuyển đổi giữa 3 nhóm ngành nông nghiệp thuần, lâm nghiệp và thủy sản

Cơ cấu ngành nông nghiệp theo giá trị sản xuất giữa ba nhóm ngành nông nghiệp thuần, lâm nghiệp và thủy sản trong giai đoạn 2010–2017 được thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1.** Giá trị sản xuất và cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2010–2017

Năm	Tổng Giá trị sản xuất (tỷ đồng)	Nông nghiệp thuần		Lâm nghiệp		Thủy sản	
		Giá trị sản xuất (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Giá trị sản xuất (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Giá trị sản xuất (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)
2010	9.282	6.306	67,95	494	5,32	2.480	26,73
2011	12.250	8.382	68,42	614	5,01	3.253	26,56
2012	13.377	8.746	65,39	728	5,44	3.901	29,17
2013	13.971	8.875	63,52	945	6,76	4.151	29,71
2014	16.274	10.312	63,36	1.159	7,13	4.802	29,51
2015	17.885	11.050	61,78	1.469	8,21	5.366	30,00
2016	18.422	11.405	61,89	1.540	8,34	5.477	29,77
2017	19.067	11.807	61,92	1.629	8,54	5.630	29,53

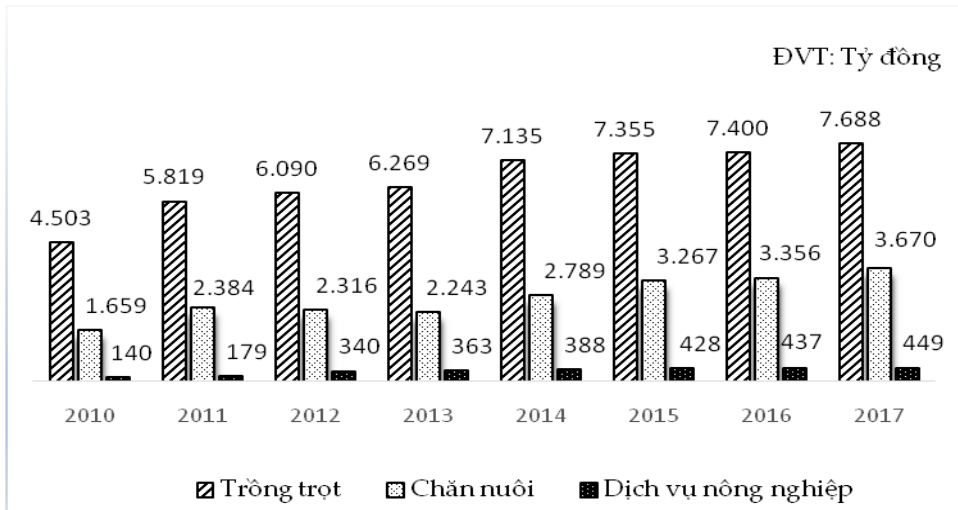
Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Nam năm 2014 và 2017

Bảng 1 cho thấy giá trị sản xuất các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2010–2017 có xu hướng tăng dần qua từng năm, trung bình mỗi năm tăng 1.550 tỷ đồng. Mặt khác, giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp đã tăng gần 2,05 lần, từ 9.282 tỷ đồng lên 19,067 tỷ đồng. Trong đó, ngành nông nghiệp thuần tăng 1,88 lần, từ 6.306 tỷ đồng lên 11,807 tỷ đồng; lâm nghiệp tăng 3,30 lần, từ 494 tỷ đồng lên 1.629 tỷ đồng; thủy sản tăng 2,27 lần, từ 2.480 tỷ đồng lên 5.630 tỷ đồng. Tỷ trọng nông nghiệp thuần vẫn duy trì ở mức cao nhưng có xu hướng giảm từ 70,02 % xuống 61,78 % trong tổng cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh. Cơ cấu ngành lâm nghiệp chiếm tỷ trọng khá nhỏ, dao động trong khoảng 5,01–8,54 % trong tổng cơ cấu GTSX ngành nông nghiệp của tỉnh. Cơ cấu ngành thủy sản chiếm tỷ trọng từ 23,94 % đến 30,00 % và có xu hướng tăng dần qua các năm, cao nhất vào năm 2015 và giảm nhẹ vào năm 2017 (giảm 29,53 %). Như vậy, ngành nông nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn 2010–2016 vẫn còn chú trọng về nông nghiệp thuần, chưa tận dụng và khai thác được các lợi thế tự nhiên về rừng, đất rừng, mặt nước sông, hồ, biển để phát triển mạnh các ngành lâm nghiệp và thủy sản. Trong đó, ngành lâm nghiệp đang sử dụng quỹ đất lớn nhất với 667.390 ha (63,11 %) trong tổng diện tích đất nông nghiệp của tỉnh, nhưng giá trị sản xuất lại thấp nhất trong tổng cơ cấu của ngành nông nghiệp.

#### **Chuyển dịch cơ cấu nội bộ chuyên ngành nông nghiệp thuần (trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ)**

Trong giai đoạn 2010–2017, giá trị sản xuất của ngành trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp có xu hướng tăng dần qua các năm. Trong đó, ngành trồng trọt có giá trị sản xuất cao nhất. Giá trị sản xuất của ngành trồng trọt tăng 3,11 lần, từ 2.471 tỷ đồng lên 7.688 tỷ đồng; ngành chăn nuôi tăng 3,69 lần từ 994 tỷ đồng lên 3.670 tỷ đồng và ngành dịch vụ nông nghiệp tăng 5,28 lần, từ 85 tỷ đồng lên 449 tỷ đồng. Tốc độ tăng của ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp cao hơn so với ngành trồng trọt (Hình 2).

Cơ cấu giá trị giữa ngành trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp trong giai đoạn 2010–2017 không thay đổi. Tỷ trọng ngành trồng trọt vẫn duy trì ở mức cao trong khoảng 69,40–71,41 %, chăn nuôi trong khoảng 25,27–31,08 % và dịch vụ nông nghiệp chỉ đạt khoảng 2,14–4,09 %. Thực tế cho thấy ngành nông nghiệp thuần của tỉnh Quảng Nam vẫn tập trung chủ yếu về sản xuất lúa, cây hàng năm, cây công nghiệp và một số cây ăn quả khác. Trong khi đó, chăn nuôi chưa trở thành ngành sản xuất chính, mức độ áp dụng khoa học công nghệ và các phương pháp sản xuất tiên tiến còn hạn chế.



Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Nam năm 2014 và 2017

**Hình 2.** Giá trị sản xuất và cơ cấu ngành nông nghiệp thuần giai đoạn 2010–2016

### 3.3 Phân tích những thuận lợi và khó khăn trong việc chuyển đổi cơ cấu đất đai phục vụ cho tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Quảng Nam

Để có cơ sở đề xuất những giải pháp sử dụng hiệu quả cơ cấu sử dụng đất để phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Quảng Nam, bài báo tiến hành phân tích những thuận lợi và khó khăn trong việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất để phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp thông qua phân tích những điểm mạnh điểm yếu, cơ hội và thách thức bằng công cụ SWOT. Kết quả phân tích SWOT đối với chuyển đổi cơ cấu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được thể hiện ở Bảng 2.

**Bảng 2.** Phân tích SWOT trong việc chuyển đổi cơ cấu đất đai phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Nam

#### Điểm mạnh (S)

- Đặc điểm đất đai, địa hình phù hợp với lúa, hàng năm, lâu năm (quế, cao su)
- Địa hình tỉnh Quảng Nam hình thành nên nhiều tiểu vùng sinh thái đa dạng và đặc trưng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển đa dạng hóa ngành nông nghiệp.
- Hệ thống sông ngòi có tiềm năng lớn về phát triển thủy lợi, thủy điện phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như phục vụ

#### Điểm yếu (W)

- Tốc độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ làm ảnh hưởng lớn đến giá trị gia tăng.
- Đầu tư khai hoang mở rộng diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn hạn chế.
- Quá trình sản xuất nông nghiệp gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường đất, nguồn nước, gây xói mòn, làm thoái hóa đất do việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo

cho sản xuất của ngành nông nghiệp.

– Cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật ngày càng hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội cho người dân và thu hút đầu tư.

– Nguồn nhân lực dồi dào và số lượng lao động chất lượng cao ngày càng nhiều tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành nông nghiệp trong giai đoạn mới

#### **Cơ hội (O)**

– Hiện nay Nhà nước và địa phương đang có nhiều chính sách hỗ trợ cho việc tái cơ cấu quỹ đất nông nghiệp

– Tỉnh Quảng Nam đang khuyến khích việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

vệ thực vật, chế độ canh tác chưa hợp lý.

– Kết cấu hạ tầng được đầu tư phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

#### **Thách thức (T)**

– Quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất còn hạn chế gây ảnh hưởng lớn đến thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa với quy mô lớn.

– Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với người dân theo chuỗi giá trị chưa đủ sức hấp dẫn các doanh nghiệp.

### **3.4 Đề xuất một số định hướng tái cơ cấu sử dụng đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp năm 2025**

#### **Định hướng sử dụng đất theo mục đích sử dụng**

Trên cơ sở phân tích thực trạng và những thuận lợi khó khăn trong việc chuyển đổi cơ cấu đất đai phục vụ cho tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Quảng Nam, nhóm tác giả đã đưa ra một số đề xuất định hướng tái cơ cấu như sau:

#### **Đối với đất nông nghiệp**

– Xác định kinh tế nông lâm nghiệp là hợp phần kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Ổn định diện tích đất sản xuất nông nghiệp 11–12 % tổng quỹ đất với diện tích 120.000–135.000 ha, ổn định diện tích 50.000–52.000 ha. Đầu tư chuyên canh diện tích sản xuất nông nghiệp khu vực đồng bằng, nhất là đất lúa nước ở các khu vực chuyên canh cây lúa cho năng suất cao như Điện Bàn, Đại Lộc, Thăng Bình, Duy Xuyên... là những vùng lương thực chính của tỉnh.

– Nâng cao hiệu quả sử dụng đất cây hàng năm hiện có phân bố ở các địa phương 30.000–32.000 ha (chiếm khoảng 23 % đất Sản xuất Nông nghiệp). Hình thành vùng rau sạch tại các khu vực đô thị Tam Kỳ, Hội An, Núi Thành và một số nơi ở vùng đông Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Thăng Bình, Phú Ninh; phát triển nghề trồng hoa và sinh vật cảnh.

– Về nuôi trồng thủy sản, cần giảm dần sản lượng khai thác, nhằm bảo vệ nguồn lợi hải sản đang trên đà cạn kiệt (năm 2010 giảm còn 63.840 tấn đến năm 2017 tăng lên là 82.600 tấn, năm 2025 tăng lên 100.000 tấn). Ổn định diện tích chuyên nuôi tập trung 2.000–2.500 ha ở các huyện Núi Thành, Tam Kỳ, Điện Bàn, Thăng Bình, Duy Xuyên, Hội An, mở rộng nuôi kết hợp các công trình khác để tăng diện tích và sản lượng nuôi trồng (mở rộng diện tích 3.645 ha năm 2017, đến năm 2025 ổn định diện tích đạt khoảng 3.000 ha).

### **Đối với đất phi nông nghiệp**

Đảm bảo nhu cầu đất đai phát triển hạ tầng, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, năng lượng, cơ sở nghiên cứu khoa học với 33.000–35.000 ha, trong đó các công trình năng lượng, thủy điện chiếm trên 8.000 ha.

### **Đề xuất định hướng tái cơ cấu sử dụng đất tại tỉnh Quảng Nam đến năm 2025**

Căn cứ vào cơ sở đề xuất bền vững, hiện trạng sử dụng đất, thực trạng chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp để định hướng phương án tái cơ cấu sử dụng đất đến năm 2025, nhóm tác giả dựa trên quan điểm sử dụng đất bền vững theo phương án đề xuất định hướng tái cơ cấu sử dụng đất tại tỉnh Quảng Nam vẫn chú trọng vào ngành nông nghiệp với diện tích tăng 49,511 ha chiếm 88,93 % tổng diện tích tự nhiên. Để phục vụ cho sự phát triển kinh tế chung của xã hội thì diện tích đất phi nông nghiệp tăng 14.677 ha so với năm hiện trạng. Đến năm 2025 thì diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng một cách triệt để với 60.285 ha, cụ thể:

### **Đối với đất nông nghiệp**

– Đến năm 2025, đất sản xuất nông nghiệp có diện tích 219.645 ha tăng 985 ha so với hiện trạng sử dụng, chủ yếu đất trồng cây lâu năm. Trong đó, đưa đất trồng lúa kém hiệu quả 1.027 ha sang đất trồng cây hàng năm khác (tăng diện tích cây nguyên liệu thức ăn và chế biến đầu thực vật, ngô, lạc và diện tích rau, đậu, củ, quả thực phẩm).

– Đất lâm nghiệp có diện tích 716.756 ha tăng 49.407 ha so với hiện trạng sử dụng năm 2017 và soát quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh. Đồng thời, phát triển diện tích đất trồng các loại dược liệu (ba kích, đẳng sâm, sâm Ngọc Linh...) lấy từ đất đồi chưa sử dụng.

– Đất nuôi trồng thủy sản có diện tích giảm 969.35 ha được sử dụng để do các dự án sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, công nghiệp ở khu vực Kinh tế mở có sử dụng đất nuôi trồng thủy sản.

– Đất làm muối 40 ha, tăng 31 ha so với hiện trạng, quy hoạch khu sản xuất muối sạch tập trung ở 2 xã Tam Hòa và Núi Thành.



### **Đối với đất phi nông nghiệp**

– Đến năm 2025, diện tích đất ở có diện tích 23,299 ha tăng 2.935 ha nhu cầu đất ở tại thành phố Tam Kỳ, Hội An, thị xã Điện Bàn và các thị trấn.

– Đất chuyên dùng đến năm 2025 có diện tích 54.424 ha, tăng 10.642 ha so với hiện trạng, cho nhu cầu phát triển hệ thống giao thông, xây dựng các hồ, đập, hệ thống thủy lợi, các công trình y tế, giáo dục, sân thể thao.

### **Đối với đất chưa sử dụng**

Đến năm 2025, diện tích đất chưa sử dụng được đưa vào sử dụng là 10.106 ha giảm 64.188 ha so với năm hiện trạng, đưa vào sử dụng đất nông nghiệp 49.407 ha. Trong đó, chủ yếu chuyển sang đất lâm nghiệp theo điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh 52.106 ha và đưa vào sử dụng đất phi nông nghiệp 14.781 ha.

## **4 Kết luận**

Tỉnh Quảng Nam có nhiều điều kiện thuận lợi phát triển để phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, sự chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong 7 năm qua diễn ra còn chậm chạp. Điều này làm cho việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại địa bàn nghiên cứu chuyển đổi không đáng kể. Cụ thể, quá trình chuyển đổi mục đích từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp giai đoạn 2010–2017 đất nông nghiệp của tỉnh 798.790 ha chiếm 75,85 % tăng lên 92.152 ha chiếm 84,25 % tổng diện tích tự nhiên, đất phi nông nghiệp có 87.765 ha chiếm 8,58 % tăng lên 4.472 ha chiếm 8,72 % tổng diện tích tự nhiên, chủ yếu tập trung phục vụ cho các nhu cầu bố trí đất ở, phát triển hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, sản xuất kinh doanh...Ngoài ra, việc chuyển đổi nội bộ ngành nông nghiệp đều tăng chủ yếu do công tác dồn điền đổi thửa, nhu cầu đất trồng cây lâu năm và nguyên nhân tăng do rà soát quy hoạch phát triển và bảo vệ rừng của tỉnh.

Việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo khung logic SWOT cho thấy địa bàn nghiên cứu có nhiều điểm mạnh và cơ hội như điều kiện tự nhiên thuận lợi, nguồn lao động của tỉnh khá dồi dào với khoảng 891.990 người với độ tuổi lao động (60 % tổng dân số). Tuy nhiên, điểm yếu và thách thức cần chú ý là tốc độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, sự phát triển liên kết với doanh nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Nguồn lực đầu tư của ngân sách tỉnh chưa tương xứng với vai trò, vị trí và tiềm năng.

Đến năm 2025, định hướng tái cơ cấu sử dụng đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Quảng Nam vẫn chú trọng vào ngành nông nghiệp với diện tích tăng 49.511 ha, chiếm 88,93 % tổng diện tích tự nhiên. Diện tích đất phi nông nghiệp tăng 14.677 ha so với năm hiện

trạng; diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng một cách triệt để với 60.285 ha.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bình (2017), *Đánh giá thực trạng và đề xuất hướng sử dụng đất nông nghiệp bền vững tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn tiến sĩ, Đại học Nông Lâm – Đại học Huế.
2. Hồ Việt Hoàng, Hồ Kiệt (2016), Nghiên cứu tái cơ cấu sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế – xã hội tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn*, số 16/2016, 32–38.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2013), *Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Nam*.
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2010), *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2010 tỉnh Quảng Nam*.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2017), *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2017 tỉnh Quảng Nam*.
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2017), *Niên giám thống kê năm 2017 tỉnh Quảng Nam*.
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2014), *Niên giám thống kê năm 2014 tỉnh Quảng Nam*.
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2010), *Niên giám thống kê năm 2010 tỉnh Quảng Nam*.
9. Meyer W.B. and Turner B.L.II (1996), Land- Use/Land-Cover Change: Challenges for Geographer. *Geojournal* 39 (3), 237–240.

# DETERMINATION OF LAND USE STRUCTURE FOR RESTRUCTURATION OF AGRICULTURAL PRODUCTION IN QUANG NAM PROVINCE

**Tran Thi Anh Tuyet\*, Ho Kiet**

University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

**Abstract:** This paper presents the results of the status of the transformation of land use structure and clarifies the impacts of this transformation on the restructuration of agricultural land of Quang Nam province in the period 2010–2017. Based on the findings, the authors proposed a plan for restructuring the land for the restructuration of agricultural production of the province. The results showed that (i) in the period 2010–2017, the status of the land use structure changed greatly with an increase in the natural land of 13,637 ha, in which the agricultural land increased by 92,152 ha in all types of land, with the increase in the forest land due to the inspection of three forest types; the non-agricultural land increased by 4,472 ha; non-used land decreased by 82,987 ha and used effectively; (ii) in order to propose effective measures in the restructuring of the land use for the restructuration of the agricultural production, the authors analysed the advantages and drawbacks, the challenges and opportunities with the SWOT tool; (iii) developing a programme planning for the restructuration of land use up to 2025 with the emphasis on agriculture and the effective use of free land. The authors also suggested several tools for the restructuration of land use in the province.

**Keywords:** restructuration, Quang Nam, agricultural production